TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

2. Bà Đào Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên toà:

Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc Đ quen biết nhau từ năm 2016, do tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới trong năm 2017 theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh B vào ngày 02/08/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Ngoài ra, anh Đăng còn vay nợ nần bên ngoài nhiều lần, không báo cho chị biết, dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích; sau đó, anh Đăng bỏ đi khỏi nhà để trốn tránh việc trả nợ, làm ảnh hưởng đến gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay phần ai nấy sống, không quan tâm lo lắng gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên:

+ Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 25/11/2017.

+ Nguyễn Ngọc Quý D, sinh ngày 30/6/2019.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Ngọc Anh K, Nguyễn Ngọc Quý D đến trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì từ lúc 02 con chung được sinh ra và cho đến đến nay, chị đều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị S về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh thừa nhận có vay mượn bên ngoài, để về xây nhà và mua sắm đồ đạc làm ăn nhưng không có nói cho chị S biết. Khi đến hạn trả nợ, do không có tiền để trả nên anh bỏ đi vào Sài Gòn làm ăn để trả nợ từ tháng 9/2019 và vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, phần ai nấy sống nên yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Đ thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị S về việc vợ chồng có hai con chung. Các con chung hiện nay do chị S đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi vợ chồng ly hôn, anh Đ yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia. Cụ thể, anh nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Anh K đến trưởng thành; chị S nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Quý D đến trưởng thành. Bởi vì, hiện nay anh đã có công việc làm gần nhà nên đủ điều kiện chăm sóc con; ngoài ra, cha anh mới qua đời nên anh muốn nhận nuôi con để mẹ anh được an ủi tuổi già.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ (thuận tình);

- Về con chung: Giao hai con chung cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con (do chị S không yêu cầu).

Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Anh K của anh Đ vì chị S không đồng ý và không có cơ sở.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Ngọc Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh B vào ngày 02/8/2017 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng tính tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau trong việc bàn bạc vay mượn tiền để sử dụng chi tiêu. Anh Đ tự ý vay mượn, nợ nần bên ngoài nhiều lần, không báo cho chị S biết, dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích; sau đó anh Đăng bỏ nhà đi, để trốn tránh việc trả nợ, làm ảnh hưởng đến gia đình và tình cảm vợ chồng. Vợ chồng cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý. Đây là sự thuận tình ly hôn giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 25/11/2017 và Nguyễn Ngọc Quý D, sinh ngày 30/6/2019. Các bên tranh chấp nhau về việc nuôi con. Xét thấy, hai con chung hiện nay còn nhỏ tuổi (cháu K hơn 3 tuổi, cháu D hơn 2 tuổi) nên các cháu cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, các con chung từ khi sinh ra cho đến nay đều do chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị S đã hiểu được tâm sinh lý, thói quen của các con. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định và

phát triển mọi về mặt của các con nên giao cho chị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Đ yêu cầu được nuôi con Nguyễn Ngọc Anh K nhưng chị S không đồng ý và không có cở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bên thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí. Chị S tự nguyện chịu án phí nên phải nộp số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ (thuận tình).

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Anh Khoa, sinh ngày 25/11/2017 và Nguyễn Ngọc Quý D, sinh ngày 30/6/2019 đến trưởng thành.

Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Anh K của anh Nguyễn Ngọc Đ vì chị S không đồng ý và không có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị S không có yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004466 vào ngày 17/3/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Phương Thảo